

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-DS

Đà Lạt, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Đinh Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST-VDS ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Ông Trần Ngọc D

Địa chỉ: số A đường P, Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Diệp: bà Nguyễn Thị Tuyết H2

Địa chỉ: số Z đường X, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Trần Thị Thúy L

Địa chỉ: số U đường P, Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

2. Bà Trần Thị Thùy H

Địa chỉ: số U đường P, Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

3. Bà Trần Thị Thúy H1

Địa chỉ: Căn hộ B Block M, chung cư V, Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

4. Bà Trần Thị Minh T

Địa chỉ: số A đường P, Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

5. Bà Trần Thị T1

Địa chỉ: số N đường LL, phường C, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

6. Bà Trần Thị S

Địa chỉ: phường S, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, lời trình bày của ông Trần Ngọc D và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung việc dân sự như sau:

Ông Trần Ngọc D là em trai ruột của bà Trần Thị Thúy L. Cha mẹ của ông, bà là cụ Trần Quý C (sinh năm: 1924, mất năm: 1989) và cụ Phùng Thị L3 (sinh năm: 1933, mất năm: 2009). Hai cụ có 05 người con chung gồm: bà Trần Thị Thúy L; ông Trần Ngọc D, bà Trần Thị Thúy H1; bà Trần Thị Thùy H, bà Trần Thị Minh T. Ngoài ra, cụ Trần Quý C còn có hai người con riêng bà là Trần Thị T1 và bà Trần Thị S.

Trong số anh chị em, có bà Trần Thị Thúy L từ khi sinh ra có sức khỏe bình thường nhưng về trí tuệ thì có sự chậm chạp, không ổn định. Trong sinh hoạt hàng ngày, bà Liễu có thể tự chăm sóc bản thân nhưng về tinh thần, trí tuệ có sự sa sút. Về trí nhớ có thể nhận biết được người thân; có thể nhớ và thực hiện được những công việc đơn giản nhưng đối với những vấn đề phức tạp cần có sự tập trung suy nghĩ thì bà L vì thể trạng yếu, không đủ khả năng để quyết định vấn đề nên chị không thể đáp ứng được yêu cầu của công việc. Từ năm 2009 tới nay, bà Liễu sống cùng với bà H.

Nay, trong gia đình ông cần có công việc liên quan đến một số vấn đề pháp lý nên ông đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố bà Trần Thị Thúy L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đề nghị chỉ định bà Trần Thị Thùy H là người giám hộ cho bà Trần Thị Thúy L.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Thùy H thống nhất với yêu cầu của ông D, đề nghị Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho bà Liễu vì từ trước tới nay, bà L sống với bà, bà muốn được tiếp tục chăm sóc bà L.

Bà Trần Thị Thúy H1, Trần Thị Minh T, Trần Thị S thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông D về việc tuyên bố bà L khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đề nghị chỉ định bà Trần Thị Thùy H là người giám hộ cho bà L.

Bà Trần Thị T1 thống nhất với yêu cầu của ông Diệp về việc tuyên bố bà Liễu khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đề nghị chỉ định ông Trần Ngọc D là người giám hộ cho bà Liễu.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của ông D là bà Nguyễn Thị Tuyết H2 giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Thúy L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đề nghị Tòa án chỉ định bà Trần Thị Thùy H là người giám hộ cho bà Trần Thị Thúy L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt chấp nhận yêu cầu của ông Trần Ngọc D tuyên bố bà Trần Thị Thúy L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự và cử bà Trần Thị Thùy H là người giám hộ của bà Trần Thị Thúy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là việc dân sự về việc “Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn mở phiên họp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Thúy L khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thấy rằng: tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 201/KLGĐTC ngày 02/12/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: bà Trần Thị Thúy L bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD10, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, ông Trần Ngọc D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Thúy L khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về chỉ định người giám hộ:

Bà Trần Thị Thúy L có bố là cụ Trần Quý C, mất năm 1989, mẹ là cụ Phùng Thị L3, mất năm 2009, có chị, em ruột là các ông, bà Trần Thị T1, Trần Thị S, Trần Ngọc D, Trần Thị Thùy H, Trần Thị Thúy H1, Trần Thị Minh T. Sau khi cụ L3 mất thì từ năm 2009 cho đến nay, bà L sống cùng bà H. Bà H có nguyện vọng được chỉ định là người giám hộ của bà L để tiếp tục chăm sóc bà L, đồng thời, bà S, bà H1, bà T và ông D đều thống nhất đề nghị chỉ định bà H là người giám hộ cho bà Liễu. Do đó, Tòa án chỉ định bà Trần Thị Thùy H là người giám hộ cho bà Trần Thị Thúy L.

[4] Về lệ phí: xét, ông D sinh năm 1958, thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn lệ phí tòa án, số tiền lệ phí được miễn là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 371, khoản 1 Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 23, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 48, Điều 57, Điều 58, 59 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Ngọc D. Tuyên bố bà Trần Thị Thúy L, sinh năm: 1957; Giới tính: Nữ; Địa chỉ: số U đường P, Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Trần Thị Thùy H, sinh ngày 29/01/1962; Địa chỉ: s số U đường P, Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là người giám hộ của bà Trần Thị Thúy L. Bà Trần Thị Thùy H thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật Dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Ngọc D được miễn nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho ông Trần Ngọc D số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0003998 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Trần Ngọc D, bà Trần Thị Thùy H có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết công khai theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hương Lý